

Số: **180/2019/QĐST-HNGĐ**

Bù Đăng, ngày 05 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu;

2. Bà Lê Thị Thận;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị U và anh Dương Văn Ch

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn Ch đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị U

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, ký ngày 20/4/2009 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2019

- Về nuôi con chung: Anh Dương Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Minh H sinh ngày 02 tháng 02 năm 2010

Chị Nguyễn Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thị Minh H sinh ngày 13 tháng 3 năm 2012

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị U nhận nộp 300.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009252 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH